

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

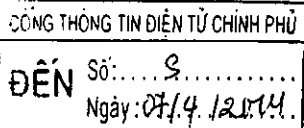
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng phí tham quan công trình văn hóa
và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 127/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu phí tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh đối với người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành khung, mức thu phí tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

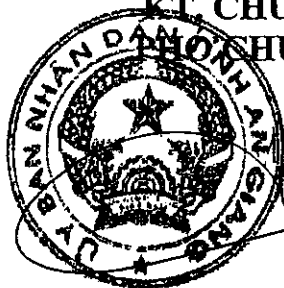
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 

- Bộ Tài chính (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. TH, TT. Công báo - Tin học.



Huỳnh Thế Năng

QUY ĐỊNH

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan
công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang**
(ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng nộp phí

Đối tượng nộp phí là các du khách đến tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Đơn vị thu phí

Đơn vị thu phí là các cơ quan, đơn vị, tổ chức do Ủy ban nhân dân các cấp giao trách nhiệm thu phí tham quan công trình văn hóa và di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan. Mức thu phí đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định. Mức thu phí như sau:

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. Người lớn | : 20.000 đồng/người/ lượt. |
| 2. Trẻ em (từ 6 đến 15 tuổi) | : 10.000 đồng/người/ lượt. |
| 3. Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên): | 10.000 đồng/người/ lượt. |

Điều 5. Chứng từ thu phí

1. Biên lai thu phí do cơ quan thuế thống nhất phát hành.
2. Đơn vị thu phí phải lập và giao biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo đúng quy định hiện hành về chế độ phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế.
3. Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết mức thu phí tại nơi thu phí và phải có biên lai thu phí dành riêng cho trẻ em và người cao tuổi; thực hiện việc thu phí theo đúng đối tượng, mức thu theo Quy định này.

Điều 6. Quản lý và sử dụng tiền phí

1. Việc quản lý và sử dụng tiền phí thu được thực hiện theo quy định hiện hành về phí, lệ phí, về quản lý thuế và các quy định hiện hành khác có liên quan.
2. Đơn vị thu phí phải mở tài khoản “Tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền phí thu được. Định

kỳ hàng ngày hoặc hàng tuần, tùy theo số tiền phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, đơn vị thu phí phải nộp toàn bộ số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản “Tạm giữ tiền phí, lệ phí” và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành.

Điều 7. Chế độ tài chính kế toán

1. Đơn vị thu phí phải mở sổ sách kế toán để theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí thu được theo đúng chế độ kế toán, thống kê; đồng thời thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, đơn vị thu phí phải lập dự toán thu, chỉ gửi cơ quan cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp (đối với đơn vị thu phí là Ủy ban nhân dân các cấp phải gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cấp trên), Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu theo quy định. Định kỳ, đơn vị thu phí phải báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền thu phí theo quy định đối với từng loại phí; trường hợp thu các loại phí khác nhau thì phải theo dõi hạch toán và quyết toán riêng đối với từng loại phí.

3. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí để lại cho đơn vị thu phí chưa sử dụng hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp theo chế độ quy định.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thu phí vi phạm các quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, không niêm yết mức thu phí tại nơi thu phí thì bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn và các quy định hiện hành có liên quan.

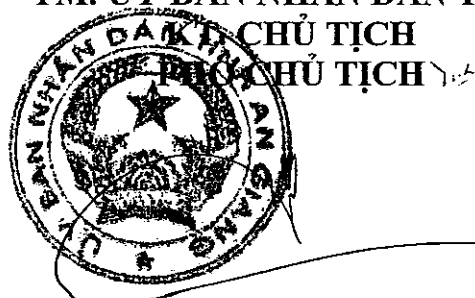
Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thực hiện thu phí theo quy định.

2. Cơ quan thuế nơi đơn vị thu phí đóng trụ sở có trách nhiệm hướng dẫn, bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của các đơn vị thu phí; đôn đốc việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán phí theo đúng quy định; đồng thời kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý, kiểm tra thu phí theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Huỳnh Thế Năng